

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/CP ngày 20 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ về quản lý sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Căn cứ Nghị định số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ quy định về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hoá, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp hướng dẫn quản lý sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Thông tư này hướng dẫn việc quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN) tại nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN hoặc có hoạt động liên quan tới VLNCN.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "*Vật liệu nổ công nghiệp*" bao gồm thuốc nổ và các loại phụ kiện nổ sử dụng trong công nghiệp, nghiên cứu khoa học và các mục đích dân dụng khác.
 - "*Thuốc nổ*" là hoá chất đặc biệt hoặc hỗn hợp các hoá chất đặc biệt mà khi có tác động cơ học, hoá học, điện hoặc nhiệt học đạt đến một liều lượng nhất định và trong một điều kiện nhất định sẽ gây ra phản ứng hoá học biến chúng thành năng lượng nổ và phá huỷ môi trường xung quanh.

b. "*Phụ kiện nổ*" bao gồm dây cháy chậm, dây nổ, dây dẫn nổ, các loại kíp nổ, mồi nổ, hạt nổ, ro-le nổ, các loại đạn chuyên dụng và các loại phụ kiện nổ khác.

c. Thuốc nổ, phụ kiện nổ tự chế tạo hoặc chế tạo từ thuốc phóng, thuốc nổ thu hồi sau xử lý bom, đạn, mìn chưa qua chế biến và kiểm tra chất lượng sản phẩm, chưa được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng; các hoá chất, bán thành phẩm để chế biến thành thuốc nổ mà tự nó không gây ra cháy nổ trong quá trình sản xuất, vận chuyển và bảo quản riêng rẽ không được coi là VLNCN.

2. "*Kinh doanh cung ứng VLNCN*" là hoạt động mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, vận chuyển, bảo quản VLNCN.

3. "*Sản xuất VLNCN*" là hoạt động chế tạo ra thuốc nổ, phụ kiện nổ, bao gồm cả quá trình nghiên cứu chế thử VLNCN.

4. "*Sử dụng VLNCN*" là hoạt động dùng VLNCN trong thăm dò, khai thác mỏ, xây dựng, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực khác theo quy trình đã được xác định.

5. "*Bảo quản VLNCN*" là hoạt động cất giữ VLNCN trong kho hoặc trong quá trình vận chuyển đến nơi sử dụng theo những quy định riêng nhằm đảm bảo nguyên vẹn chất lượng, số lượng VLNCN và không để xảy ra cháy, nổ.

6. "*Nghiên cứu chế thử VLNCN*" là hoạt động chế tạo ra sản phẩm VLNCN mới. Nghiên cứu chế thử có thể bao gồm toàn bộ quá trình tạo ra sản phẩm hoặc một số bước của quá trình như xác định thành phần, tính năng kỹ thuật của VLNCN, quy trình công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất VLNCN.

7. "*Thử nghiệm VLNCN*" là hoạt động đưa VLNCN vào thử nổ để xác định tính năng kỹ thuật và điều kiện sử dụng.

8. "*Dịch vụ nổ mìn*" là hoạt động nổ mìn của bên có chức năng tiến hành nổ mìn nhằm thực hiện hợp đồng với bên có nhu cầu nổ mìn đáp ứng một mục đích nhất định được pháp luật cho phép.

9. "*Người chỉ huy nổ mìn*" là người chịu trách nhiệm tổ chức và trực tiếp chỉ huy đơn vị thực hiện việc nổ mìn theo thiết kế hoặc phương án nổ mìn đã được duyệt, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đầy đủ các quy định về kỹ thuật và an toàn trong quá trình nổ mìn.

B. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. LĨNH VỰC VLNCN LÀ LĨNH VỰC ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC. BỘ CÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VLNCN GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU:

1. Tổ chức xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển tổng thể, kế hoạch năm năm về VLNCN trong cả nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về VLNCN.

3. Định kỳ năm năm công bố danh mục VLNCN được phép nhập khẩu và sử dụng trong nước. Hàng năm ban hành quyết định bổ sung các loại VLNCN mới vào danh mục VLNCN được phép sản xuất và sử dụng kể cả các sản phẩm sau nghiên cứu chế thử hoặc các loại VLNCN nhập khẩu lần đầu đã được Hội đồng Khoa học - Công nghệ do Bộ Công nghiệp tổ chức đánh giá, kết luận và cho phép sản xuất, sử dụng.

4. Chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức xét duyệt hạn ngạch xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN và nguyên liệu cơ bản để sản xuất VLNCN.
5. Hướng dẫn nghiệp vụ an toàn trong sản xuất, kinh doanh cung ứng, sử dụng và nghiên cứu chế thử VLNCN. Xây dựng và hướng dẫn các tiêu chuẩn về chất lượng VLNCN, đăng ký và kiểm soát chất lượng VLNCN.
6. Thẩm định các dự án đầu tư phát triển VLNCN không phân biệt nguồn vốn và quy mô để trình Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư.
7. Phối hợp với Bộ Tài chính xác định đơn giá các sản phẩm VLNCN và quy định lệ phí cấp giấy phép kinh doanh cung ứng VLNCN (sau đây gọi là giấy phép kinh doanh VLNCN), giấy phép sử dụng VLNCN.
8. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN.
9. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ để cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh VLNCN, giấy phép sử dụng VLNCN đối với các tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 mục IV phần D và điểm a khoản 2 mục III phần E của Thông tư này.
10. Định kỳ tổng kết công tác quản lý VLNCN trên phạm vi toàn quốc. Báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác quản lý nhà nước và tình hình phát triển ngành VLNCN theo quy định.

II. SỞ CÔNG NGHIỆP TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG (SAU ĐÂY GỌI CHUNG LÀ TỈNH) LÀ ĐẦU MỐI GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VLNCN TRÊN ĐỊA BÀN, CÓ NHIỆM VỤ:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm về quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật.
2. Tiếp nhận hồ sơ, chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các đơn vị quy định tại điểm b khoản 2 mục III phần E của Thông tư này và cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN cho các doanh nghiệp được cổ phần hoá từ doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước không giữ cổ phần chi phối, khi giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công nghiệp cấp trước đây đã hết hạn.
3. Thực hiện việc đăng ký sử dụng VLNCN đối với các đơn vị có giấy phép sử dụng VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 mục III phần E của Thông tư này đến hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 5 mục III phần E của Thông tư này.
4. Lập báo cáo theo định kỳ sáu tháng, hàng năm gửi Bộ Công nghiệp về tình hình quản lý, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này và gửi về Bộ Công nghiệp trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng, trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

III. TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG LÀ ĐẦU MỐI GIÚP BỘ QUỐC PHÒNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ VLNCN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG, CÓ TRÁCH NHIỆM:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN của các đơn vị quân đội làm kinh tế theo các

quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận hồ sơ, tiến hành thẩm định để cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép sử dụng VLNCN cho các đơn vị quy định tại điểm c khoản 2 mục III phần E của Thông tư này.

3. Lập báo cáo theo định kỳ sáu tháng, hàng năm về tình hình quản lý, sản xuất, kinh doanh cung ứng và sử dụng VLNCN của các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này gửi Bộ Công nghiệp trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

C. SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VLNCN:

1. Điều kiện về chủ thể

a) Là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ sản xuất VLNCN theo đề nghị của Bộ Công nghiệp. Nếu là đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, phải được Bộ Quốc phòng và Bộ Công nghiệp đề nghị.

b) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về quy định điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

c) Có đăng ký mẫu mã, quy cách, tiêu chuẩn chất lượng từng loại sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm trong thời hạn sử dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật về chất lượng hàng hoá.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật

a) Nhà máy, phân xưởng, công nghệ, thiết bị phải phù hợp với việc sản xuất sản phẩm VLNCN tương ứng, đáp ứng yêu cầu của quy phạm an toàn sản xuất, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ, các quy định và tiêu chuẩn hiện hành liên quan về: phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phương tiện bảo vệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống sét và dòng điện lạc.

b) Nhà xưởng, kho chứa nguyên liệu, kho chứa thành phẩm phải được thiết kế, thi công, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng của nhà nước và các yêu cầu về sản xuất, thử nổ và nghiệm thu VLNCN quy định tại TCVN 6174-1997 và TCVN 4586-1997.

c) Có đủ phương tiện, thiết bị đo lường hợp chuẩn để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật của nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất. Đối với các đơn vị nghiên cứu chế thử, phải có trường thử đảm bảo an toàn theo đúng quy định hiện hành.

3. Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Giám đốc đơn vị sản xuất VLNCN phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hoá chất, khai thác mỏ, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ, kinh tế. Phó Giám đốc kỹ thuật phải có bằng tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành: hoá chất, khai thác mỏ, vũ khí đạn, công nghệ hóa thuốc phóng, thuốc nổ.

b) Người lao động làm việc có liên quan tới VLNCN, như: công nhân trực tiếp sản xuất, nhân viên thí nghiệm, thủ kho, nhân viên quản lý, nhân viên bảo quản, bảo vệ, công nhân điều khiển thiết bị, bốc xếp, vận chuyển và những lao động khác, ngoài việc được đào tạo và có chứng chỉ chuyên môn của từng nghề cụ thể, phải có giấy chứng nhận đã qua lớp huấn luyện về kỹ thuật an toàn có liên quan tới VLNCN quy định tại TCVN 4586-1997 do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hiện hành.

c) Chuyên gia nước ngoài làm việc trong các đơn vị sản xuất VLNCN phải được nhập cảnh hợp lệ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với trách nhiệm được giao và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

4. Điều kiện về sức khỏe

Người lãnh đạo, người lao động của đơn vị sản xuất VLNCN phải có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành đối với từng ngành nghề cụ thể.

5. Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy, nổ

a) Có phương án bảo vệ an ninh trật tự.

b) Có phương án, phương tiện thiết bị đảm bảo phòng chống cháy, nổ theo các quy định hiện hành.

c) Có các biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và các giải pháp công nghệ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

II. QUẢN LÝ SẢN XUẤT VLNCN

1. Các đơn vị đã được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ sản xuất VLNCN, khi đầu tư mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng dây chuyền sản xuất phải lập dự án trình Bộ Công nghiệp thẩm định, phê duyệt.

2. Sau khi hoàn thành công trình, trước khi đưa vào sản xuất, Bộ Công nghiệp chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá để lập biên bản xác nhận đơn vị có đủ các điều kiện quy định tại mục I phần này.

3. Trường hợp đơn vị chưa đủ các điều kiện theo quy định, Biên bản của đoàn kiểm tra phải ghi rõ những nội dung còn thiếu, quy định thời gian bổ sung, sửa chữa. Sau thời gian quy định trên, đoàn sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá lại để xác nhận đơn vị đủ điều kiện sản xuất VLNCN.

D. KINH DOANH CUNG ỨNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

I. ĐIỀU KIỆN ĐỂ KINH DOANH CUNG ỨNG VLNCN:

1. Điều kiện về chủ thể

a) Là doanh nghiệp nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ kinh doanh cung ứng VLNCN theo đề nghị của Bộ Công nghiệp. Nếu là đơn vị quân đội làm kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, phải được Bộ Quốc phòng và Bộ Công nghiệp đề nghị.

b) Đủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 08/2001/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về quy định điều kiện an ninh trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và Thông tư số 02/2001/TT-BCA ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật